

Bản án số: 12/2024/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 01 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Hải

Ông Nguyễn Văn Tông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Chiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Thôn Thanh Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q - Cục C1 - Bộ C2.

Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chị H và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N vào ngày 20/01/2012, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng.

Ngày 23/3/2022 anh **C** bị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt tù, hiện nay đang chấp hành án tại **Trại giam Q**. Hiện nay chị **H** xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh **C**.

Về con chung: Chị và anh **C** có 02 con chung là **Nguyễn Tấn B**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017, khi ly hôn chị **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị **H** không yêu cầu anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C: anh **C** có địa chỉ thường trú tại **thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**. Hiện nay anh **C** đang chấp hành án tại **Trại giam Q - Cục C1 - Bộ C2**. Địa chỉ: **xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh **C** và tiến hành lấy lời khai của anh **C**.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, anh **Nguyễn Văn C** trình bày:

Anh và chị **Hòa kết h** năm 2012 tại **UBND xã N, thị xã N**, sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương, chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nhưng không có bạo lực gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không sống ly thân. Nay chị **H** có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: anh và chị **H** có 02 con chung là **Nguyễn Tấn B**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017, khi ly hôn anh **C** đồng ý giao con cho chị **H** nuôi dưỡng, về cấp dưỡng do anh đang chấp hành án nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của chị **Lê Thị H.** Về hôn nhân giải quyết cho chị **H** ly hôn anh **C**; Về con chung: giao cháu **Nguyễn Tấn B.**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chị **H** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị **H** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh **C**, anh **C** có địa chỉ thường trú tại **thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị **H** đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh **C** đang chấp hành án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự; chị **H** và anh **C** đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và tình trạng hôn nhân giữa chị **H** và anh **C**: Quan hệ hôn nhân giữa chị **H** và anh **C** trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh **C** hiện nay đang chấp hành án phạt tù, vợ chồng không gần nhau nên tình cảm phai nhạt. Chị **H** và anh **C** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **H** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **H** và anh **C** có 02 con chung là **Nguyễn Tấn B.**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017, khi ly hôn chị **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh **C** đồng ý sau khi ly hôn giao con chung cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị **H** giao cháu **Nguyễn Tấn B.**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con.

Do anh **C** đang chấp hành án, nên chị **H** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị **H** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **H** khởi kiện vụ án ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị H**:

- Về hôn nhân: Chị **Lê Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Văn C**.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Tấn B**, sinh ngày 05/11/2012 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 21/11/2017 cho chị **Lê Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Lê Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006862 ngày 20/11/2023.

4. Quyền kháng cáo: Chị **H** và anh **C** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn